

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CAO SU ĐỒNG NAI**

Số: 33 /BC-XDCSDN
Dự Thảo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long Khánh, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai

Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai hiện có tình hình vốn và cổ đông như sau:

- Vốn điều lệ Cty hiện nay: 21.332.710.000 đồng.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/CP
- Tổng số cổ đông đầu năm : 328 cổ đông
- Tổng số cổ đông đến ngày chốt danh sách thực hiện quyền bỏ phiếu (ngày 01/03/2023) : 269 cổ đông
- + Cổ đông Nhà nước (TCT CSDN) : 618.666 CP, chiếm 29% VDL
- + Cổ đông Cty CP cao su Hòa Bình : 266.666 CP, chiếm 12,5% VDL
- + Cổ đông là các cá nhân : 1.247.939 CP, chiếm 58,5% VDL

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai ngày 20/05/2022, trong năm qua Công ty đã thực hiện được một số công việc sau:

A/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022:

I/ Tình hình sản xuất và đời sống:

1/ Tình hình thực hiện giá trị doanh thu:

Tổng giá trị thực hiện đến ngày 31/12/2022: 60,131 tỷ đồng, đạt 100% Kế hoạch đã điều chỉnh.

- Công ty Dorucon thực hiện được: 27,467 tỷ đồng.
- Công ty Anrucon thực hiện được: 31,233 tỷ đồng.
- Công ty Dokraco thực hiện được: 1,431 tỷ đồng



* Một số công trình tiêu biểu:

- XD cung cấp thiết bị cửa hàng thương mại dịch vụ (Lô đất C11) - Bàu xéo
- Cải tạo nâng cấp trường THCS Nguyễn Công Trứ - huyện Trảng Bom
- Nhà liên kế KCN - Bàu Xéo
- Đường Nguyễn Trãi - huyện Thống Nhất.
- Đường N14-1; huyện Cẩm Mỹ.
- Đường D27 (Đoạn N10 - N16) - huyện Cẩm Mỹ.
- Sửa chữa nhà máy chế biến mù An Lộc, Xuân Lập, Cẩm Mỹ
- Công trình cụm các nông trường của Tổng công ty CSDN

2/ Lao động - Tiền lương:

- **Lao động:** Tổng số lao động biên chế hiện nay: 46 người (Công ty mẹ 34; Công ty Dokraco: 2; Công ty Anrucon: 10); lao động thời vụ thường xuyên bình quân: 300 người.

- **Thu nhập bình quân:** năm 2022 đạt 7.900.000 đồng/người/tháng

3/ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

- **Doanh thu - Lợi nhuận:**

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH năm 2022	KẾ HOẠCH NĂM năm 2022 Điều chỉnh	THỰC HIỆN năm 2022	TỶ LỆ TH/ KHđc
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	151.170.000.000	60.131.000.000	60.131.224.197	100%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	151.170.000.000	60.131.000.000	60.131.224.197	
4. Giá vốn hàng bán	143.882.000.000	53.893.000.000	53.893.388.880	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.288.000.000	6.238.000.000	6.237.835.317	100%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	270.000.000	265.000.000	265.143.146	
7. Chi phí tài chính	388.000.000	832.000.000	832.206.320	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	388.000.000	832.000.000	831.837.623	
8. Chi phí bán hàng	-	-	-	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.054.000.000	5.274.000.000	5.273.731.438	

10/ VG 2H 3C N 1.5

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.116.000.000	397.000.000	397.040.705	100%
11. Thu nhập khác	192.000.000	207.600.000	207.600.000	
12. Chi phí khác	-	8.500.000	8.453.84	
13. Lợi nhuận khác	192.000.000	199.100.000	199.146.156	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.308.000.000	596.100.000	596.186.861	100%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	416.000.000	168.400.000	168.414.858	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	
17. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	892.000.000	427.700.000	427.772.003	100%

- Dự kiến phân phối lợi nhuận 2022:

Đơn vị tính: VNĐ

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH năm 2022	KẾ HOẠCH năm 2022 điều chỉnh	THỰC HIỆN năm 2022	TỶ LỆ TH/KHđc (%)
Lợi nhuận sau thuế	892.000.000	427.700.000	427.772.003	100%
Chia cổ tức	853.308.400	426.654.200	426.654.200	100%
Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-	-
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	38.691.600	1.045.800	1.117.803	-
Tỷ lệ chia cổ tức	4%	2%	2%	100%

4/ Đánh giá tình hình thực hiện:

4.1/ Những việc đã làm được:

- Công ty đã tích cực tiếp cận các Chủ đầu tư về việc nhận thầu các dự án lớn tại các huyện thị lân cận, nhưng do yếu tố khách quan tình hình khó khăn chung của ngành xây dựng trong năm qua, không đạt được như kỳ vọng .

- Về tài chính: tiếp tục kiểm soát được dòng tiền, kiểm soát thu chi, các khoản công nợ lớn, đảm bảo thanh khoản tốt đối với các nhà cung cấp, trả nợ kịp thời các khoản vay, giữ được uy tín với ngân hàng.

4.2/ Khó khăn tồn tại cần tiếp tục khắc phục:

- Thời gian qua có sự biến động mạnh về giá vật liệu xây dựng có chiều hướng ngày càng tăng cao (do ảnh hưởng giá xăng dầu thế giới); Đơn giá vật tư do Sở xây dựng tỉnh Đồng Nai ban hành chưa kịp thời do biến động giá, dẫn đến việc các Chủ đầu tư không thể chốt được tổng mức đầu tư để triển khai thi công các công trình trọng điểm, công trình lớn làm ảnh hưởng đến kế hoạch năm của Công ty.

- Hiện định mức giá nhân công tại tỉnh Đồng Nai mới được điều chỉnh cuối năm 2022 cho phù hợp với giá nhân công hiện tại, nên ảnh hưởng các công trình thi công và đấu thầu trong năm vừa qua.

- Công ty con tại Campuchia (Công ty Dokracó) trong năm 2022 phải tạm ngưng hoạt động, do phải quyết toán thuế giai đoạn 2016 - 2020, dẫn đến kế hoạch doanh thu của Công ty con tại Campuchia không đạt được như kỳ vọng, làm ảnh hưởng tới kế hoạch chung của toàn Công ty.

B/ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023:

I/ Các mục tiêu năm 2023 cần phấn đấu thực hiện:

1/ **Doanh thu năm 2023:** Phấn đấu kế hoạch năm 2023 được **118,352 tỷ đồng**, đạt **197%** so với giá trị thực hiện năm 2022 (60,131 tỷ đồng)

STT	HẠNG MỤC THỊ TRƯỜNG – CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH NĂM 2023
		(Triệu đồng)
I	CÔNG TY MẸ DORUCON	86.534
2	Huyện Cẩm Mỹ	18.182
3	Công trình huyện Thống Nhất	27.273
4	Cụm công trình huyện Long Thành	27.273
5	Cụm công trình huyện Trảng Bom	9.091
6	Công tác khác ...	4.715
II	CÔNG TY ANRUCON	31.818
1	Các Công trình XD CB TCT.CS Đồng Nai	23.318
2	Công trình khối huyện	8.500
	TỔNG CỘNG: I + II	118.352

II/ Lao động - Tiền lương:

Phần đầu lo đủ công việc làm liên tục cho CBCNV.

- **Lao động:** Tổng số lao động biên chế : 46 người (Công ty mẹ 34; Công ty Dokraco: 2; Công ty Anrucon: 10); lao động thời vụ thường xuyên bình quân: 300 người.

- **Thu nhập bình quân:** năm 2023: 8.000.000 đồng/người/tháng

- **Thế thao:** Đăng cai tổ chức giải bóng chuyền Tổng Công ty Cao su Đồng Nai năm 2023.

III/ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận:

- Căn cứ vào phương án sản xuất kinh doanh năm 2023 như trên

- Căn cứ vào qui chế tài chính của Công ty cổ phần và các qui định về chế độ tài chính mà nhà nước ban hành. Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty, dự kiến doanh thu – chi phí – lợi nhuận và trích lập quỹ như sau:

KẾ HOẠCH DOANH THU – CHI PHÍ - LỢI NHUẬN NĂM 2023:

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN năm 2022	TỶ LỆ KH/TH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.352.000.000	60.131.224.197	197%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.352.000.000	60.131.224.197	
4. Giá vốn hàng bán	110.354.000.000	53.893.388.880	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.998.000.000	6.237.835.317	128%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	200.000.000	265.143.146	
7. Chi phí tài chính	1.180.000.000	832.206.320	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.180.000.000	831.837.623	
8. Chi phí bán hàng	-	-	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.707.000.000	5.273.731.438	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động	1.311.000.000	397.040.705	330%

1/2/ A - 25/1/2011

kinh doanh			
11. Thu nhập khác	218.400.000	207.600.000	
12. Chi phí khác	-	8.453.84	
13. Lợi nhuận khác	218.400.000	199.146.156	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.529.400.000	596.186.861	257%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	305.000.000	168.414.858	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	
17. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.224.400.000	427.772.003	287%

DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023:

Đơn vị tính: VNĐ

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH Năm 2023	THỰC HIỆN Năm 2022	TỶ LỆ KH/TH(%)
Lợi nhuận sau thuế trên BCTC Công ty mẹ	1.224.400.000	427.772.003	287 %
Chia cổ tức	1.066.635.500	426.654.200	250 %
Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	157.764.500	1.117.803	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-	-
Tỷ lệ chia cổ tức	5 %	2 %	250%

IV/ Các giải pháp thực hiện:

1/ Bằng nhiều giải pháp sáng tạo, tích cực, khắc phục mọi khó khăn, đồng thời phải tận dụng những yếu tố thuận lợi trong hoàn cảnh hiện nay để đạt kết quả to lớn trong việc mở rộng nhanh chóng các thị trường thi công tiềm năng, đặc biệt là các khu công nghiệp, hạ tầng khu dân cư, các công trình đầu tư XDCB của Tổng Công ty Cao Su Đồng Nai và công trình trọng điểm của các huyện thị lân cận Công ty.

2/ Tìm nhiều cách rút nhanh tiến độ thi công nhanh nhất, đẩy nhanh việc hoàn công và nghiệm thu, rút ngắn thời gian thanh quyết toán. Tăng cường mối quan hệ với ngân hàng; luôn bảo đảm thanh khoản để có sự đồng hành xuyên suốt và ổn định.

3/ Kiện toàn bộ máy quản lý nghiệp vụ ngày càng chuyên nghiệp; Xây dựng được các Tổ thi công ngày càng đa năng, mạnh mẽ, đủ sức cạnh tranh với mọi lực lượng thi công khác, thực hiện được các công trình tầm cỡ chất lượng cao và luôn chủ động rút

ngắn thời gian hoàn thành công trình.

V/ Báo cáo kết quả kiểm toán BCTC năm 2022:

***Ý kiến kiểm toán:**

1. Đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê chuẩn cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán: Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

2. Kiểm toán viên: Phạm Văn Sang - Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3864-2020-002-1

3. Ý kiến của kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ “ Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây Dựng Cao su Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

- Trân trọng kính chào.

GIÁM ĐỐC *H.V.N*


Hồ Văn Nhã

Nơi nhận :
- Cổ đông Cty
Lưu: P.KH; Văn thư.

Số: 34/BC-XDCSDN

Long Khánh, ngày 27 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2022)**

Kính gửi: Quý cổ đông

- Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06 - Đường 01 - Khu phố Trung Tâm - Phường Xuân Lập - Tp Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 061.3724.648 Email: XaydungCSDN@gmail.com
- Website: www.dorucon.com.vn
- Vốn điều lệ: 21.332.710.000 đồng.
- Mã chứng khoán: CDR
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
- Tổng số cổ đông đầu năm : 328 cổ đông
- Tổng số cổ đông đến ngày chốt danh sách thực hiện quyền bỏ phiếu (ngày 01/03/2023) : 269 cổ đông
 - + Cổ đông Nhà nước (TCT CSDN) : 618.666 CP, chiếm 29% VDL
 - + Cổ đông Cty CP Cao su Hòa Bình : 266.666 CP, chiếm 12,5% VDL
 - + Cổ đông là các cá nhân : 1.247.939 CP, chiếm 58,5% VDL

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

- Các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	84/NQ_XDCSDN	20/05/2022	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

II. Hội đồng quản trị :

1/ Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT): gồm 6 thành viên

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	24/11/2021	
2	Ông Hồ Văn Nhã	TV HĐQT; Giám Đốc	10/05/2018	
3	Ông Nguyễn Duy Văn	TV HĐQT; P. Giám Đốc	24/11/2021	
4	Ông Nguyễn Văn Quang	TV HĐQT không điều hành	10/05/2018	
5	Ông Hoàng Trọng Phước Khánh	TV HĐQT không điều hành	24/11/2021	
6	Ông Lê Cao Sơn	TV HĐQT; người ủy quyền công bố thông tin	24/11/2021	

2/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: gồm 4 buổi họp

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Thành Trung	4/4	100%	
2	Ông Hồ Văn Nhã	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Quang	4/4	100%	
4	Ông Hoàng Trọng Phước Khánh	4/4	100%	
5	Ông Lê Cao Sơn	4/4	100%	
6	Ông Nguyễn Duy Văn	4/4	100%	

3/ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc triển khai, thực hiện các nội dung trong Nghị quyết HĐQT đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.
- Định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

4/ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	83/NQ_XDCSĐN	15/04/2022	- NQ thông qua kết quả thực hiện năm 2021, phương hướng kế hoạch năm 2022 - Chấp thuận cho chủ tịch HĐQT chọn ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thời gian thích hợp(dự kiến trong tháng 5/2022)	100%
2	84/NQ_XDCSĐN	20/05/2022	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
3	85/NQ_XDCSĐN	26/09/2022	NQ thông qua kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, phương hướng 6 tháng cuối năm 2022	100%
4	86/NQ_XDCSĐN	20/12/2022	NQ thông qua kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm, phương hướng 3 tháng cuối năm 2022	100%
5	06/QĐ_XDCSĐN	26/04/2022	Quyết định ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
6	07/QĐ_XDCSĐN	28/04/2022	Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty cho ông Đặng Hoàng Lâm	100%
7	13/QĐ_XDCSĐN	25/10/2022	Quyết định miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng cho ông Trần Khoa Nguyên	100%
8	15/QĐ_XDCSĐN	28/11/2022	Quyết định bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng, kiêm trưởng phòng TCKT cho ông Trần Quốc Thắng	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo trong năm 2022):



1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS): gồm 3 thành viên

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Văn Thảo	Trưởng BKS	10/05/2018	Cử nhân kinh tế
2	Ông Nguyễn Trọng Hùng	TV BKS	10/05/2018	Cử nhân kinh tế
3	Bà Huỳnh Trúc Nhi	TV BKS	24/11/2021	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Thảo	4/4	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Trọng Hùng	4/4	100%	100%	
3	Bà Huỳnh Trúc Nhi	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. Công tác của HĐQT:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Đại Hội đã thống nhất 100% nội dung Nghị quyết đại hội năm 2022.

- HĐQT triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.

- HĐQT duy trì các cuộc họp định kỳ đúng theo quy định để triển khai công tác và định hướng hoạt động của Công ty từng quý, năm, ban hành các Nghị quyết, Quyết định... thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Giám đốc điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

3.2. Công tác của Ban Giám đốc điều hành trong hoạt động kinh doanh:

a. Về nhân sự:

Chủ tịch HĐQT đã ban hành các quyết định:

- Quyết định số 07 ngày 28/04/2022 về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với ông Đặng Hoàng Lâm.

- Quyết định số 13 ngày 25/10/2022 về việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng cho ông Trần Khoa Nguyên.

- Quyết định số 15 ngày 28/11/2022 về việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT cho ông Trần Quốc Thắng.

b. Về điều hành hoạt động kinh doanh:

- Các nghị quyết của HĐQT được Ban Giám đốc điều hành thực hiện đúng theo chức năng, quyền hạn, đặc biệt phù hợp với nghị quyết của Đại hội cổ đông và hoàn toàn tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

- Ban Giám đốc điều hành duy trì thường xuyên họp giao ban định kỳ, đột xuất và họp 2 tuần/lần đối với cán bộ chủ chốt (*thành phần: Ban Giám đốc; Trưởng, phó phòng; BGD CTy con; mời Ban kiểm soát cùng tham gia*). Nội dung cuộc họp tập trung báo cáo kết quả thực hiện 2 tuần và kế hoạch thực hiện cho 2 tuần tiếp theo, giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn cho từng đơn vị trực thuộc với các giải pháp tối ưu nhất để thực hiện ngay sau cuộc họp.

- Ban Kiểm Soát đánh giá cao những nỗ lực của Ban Giám đốc điều hành trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời cũng như những ứng phó linh hoạt trong điều hành, áp dụng nhiều biện pháp tích cực, thường xuyên tổ chức đối thoại với người lao động, tuyên truyền giải thích tình hình SXKD trong giai đoạn khó khăn hiện nay để Người lao động thấu hiểu cùng chia sẻ.

- Luôn hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động giám sát, kiểm tra khi thực hiện nhiệm vụ.

- Ban Giám đốc điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị, tổ chức đoàn thể, xã hội hoạt động và thực hiện đúng các nghị quyết, chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.

IV. Ban điều hành:

098

VG

PH

GC

KN

1-1

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Hồ Văn Nhã – Giám đốc	04/06/1968	Kỹ sư Xây dựng	Bổ nhiệm 26/08/2020
2	Ông Nguyễn Duy Văn – Phó Giám đốc	17/01/1973	Kỹ sư Xây dựng	Bổ nhiệm 31/01/2018
3	Ông Đặng Hoàng Lâm – Phó Giám đốc		Kỹ sư Cơ khí	Bổ nhiệm 28/04/2022

V. Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Trần Quốc Thắng	11/02/1967	Cử nhân TCKT	Bổ nhiệm 28/11/2022
2	Trần Khoa Nguyên	13/03/1984	Cử nhân TCKT	Miễn nhiệm 25/10/2022

VI/ Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, BKS trong năm 2022:

- Thù lao HĐQT: Tổng cộng năm 2022: 122.000.000 đồng

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị (6.000.000 đ/quý) : 24.000.000 đồng/năm

+ 5 Thành viên Hội đồng quản trị (4.500.000 đ/quý) : 90.000.000 đồng/năm

+ 1 Thư ký Hội đồng quản trị (2.000.000 đ/quý) : 8.000.000 đồng/năm

VII/ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Không có giao dịch

VIII/ Kiến nghị Đại hội:

1/ Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong những đơn vị Tư vấn kiểm toán độc lập nằm trong danh sách các đơn vị đủ điều kiện tư vấn kiểm toán của Bộ Tài chính để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.

2/ Về thù lao và khen thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban điều hành, đề nghị được thực hiện như năm 2022.

Trân trọng kính chào.

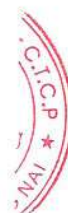
Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

CHỦ TỊCH HĐQT *Nguyễn*



Lê Thành Trung



Số: /NQ-XDCSDN
DỰ THẢO

Long Khánh, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai.

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai, ngày tháng năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ra Nghị quyết như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1 - Đại hội thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

Điều 2 - Đại hội thống nhất việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH năm 2022 điều chỉnh	THỰC HIỆN năm 2022	TỶ LỆ TH/KHđc (%)
Lợi nhuận sau thuế			
Chia cổ tức			
Quỹ Đầu tư phát triển			
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi			
Tỷ lệ chia cổ tức			

Điều 3 - Đại hội thống nhất báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022:.....

Điều 4 - Đại hội thống nhất báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát.....

Điều 5 - Đại hội thống nhất kế hoạch Doanh thu- Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế thu nhập doanh nghiệp:
- **Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2023:**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH năm 2023	THỰC HIỆN năm 2022	TỶ LỆ KH/TH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ			
4. Giá vốn hàng bán			
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ			
6. Doanh thu hoạt động tài chính			
7. Chi phí tài chính			
- Trong đó: Chi phí lãi vay			
8. Chi phí bán hàng			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp			
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			
11. Thu nhập khác			
12. Chi phí khác			
13. Lợi nhuận khác			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			

- **Phân phối lợi nhuận năm 2023:**

Đơn vị tính: VND

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH Năm 2023	THỰC HIỆN Năm 2022	TỶ LỆ KH/TH(%)
Lợi nhuận sau thuế trên BCTC Công ty mẹ			

Chia cổ tức			
Quý Đầu tư phát triển			
Quý Khen thưởng, phúc lợi			
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Tỷ lệ chia cổ tức			

Điều 6 - Nhân sự:

Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nhiệm kỳ IV (năm 2023 - 2028) gồm các ông/bà sau:

* Thành viên Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã bầu được ông/bà..... làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

* Thành viên Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã bầu được ông/bà..... làm Trưởng ban kiểm soát.

Điều 7 - Công tác khác:

Nơi nhận:

- UB CKNN, HNX
- Quý cổ đông
- BLĐ TCT-CSĐN
- Các thành viên HĐQT; BKS; BGĐ Cty
- Lưu : VT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Trung

Long Khánh, ngày 10 tháng 05 năm 2023

**DANH SÁCH THAM GIA
ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

I/ DANH SÁCH ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT:

1/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN THẠNH**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1965
- CMND/CCCD: 270538324
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ : KP Suối Tre, P Suối Tre, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ từng nắm giữ tại công ty: thành viên HĐQT nhiệm kỳ I, II, III
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại ngày 01/03/2023):
 - + Cá nhân sở hữu: 13.333 cp
 - + Đại diện sở hữu: 426.440 cp

2/ Họ và tên: **HOÀNG TRỌNG PHƯỚC KHÁNH**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/04/1978
- CMND/CCCD: 046078011940
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ : KP Trung Tâm, P Xuân Lập, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ từng nắm giữ tại công ty: thành viên HĐQT nhiệm kỳ III
- Chức vụ hiện nay tại công ty: thành viên HĐQT
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại ngày 01/03/2023):
 - + Cá nhân sở hữu: 2.933 cp
 - + Đại diện sở hữu: 192.220 cp

3/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN QUANG**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/08/1969
- CMND/CCCD: 271282670



- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ : TT Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ từng năm giữ tại công ty: thành viên HĐQT nhiệm kỳ II, III
- Chức vụ hiện nay tại công ty: thành viên HĐQT
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại ngày 01/03/2023):
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cp
 - + Đại diện sở hữu: 266.660 cp

4/ Họ và tên: **HỒ VĂN NHÃ**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/06/1968
- CMND/CCCD: 271420215
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ : KP Trung Tâm, P Xuân Lập, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ từng năm giữ tại công ty: thành viên HĐQT nhiệm kỳ II, III
- Chức vụ hiện nay tại công ty: thành viên HĐQT, Giám đốc
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại ngày 01/03/2023):
 - + Cá nhân sở hữu: 35.600 cp
 - + Đại diện sở hữu: 0 cp

5/ Họ và tên: **NGUYỄN DUY VĂN**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/01/1973
- CMND/CCCD: 075073004576
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ : 43 KP1, Nguyễn Văn Cừ, P Xuân An, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ từng năm giữ tại công ty: thành viên HĐQT nhiệm kỳ III
- Chức vụ hiện nay tại công ty: thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại ngày 01/03/2023):
 - + Cá nhân sở hữu: 7.066 cp
 - + Đại diện sở hữu: 0 cp

6/ Họ và tên: **LÊ CAO SƠN**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/01/1974
- CMND/CCCD: 075074006215
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ : Lô B8, ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ từng nắm giữ tại công ty: thành viên HĐQT nhiệm kỳ III
- Chức vụ hiện nay tại công ty: thành viên HĐQT, Chánh văn phòng, người ủy quyền CBTT
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại ngày 01/03/2023):
 - + Cá nhân sở hữu: 6.400 cp
 - + Đại diện sở hữu: 0 cp

I/ DANH SÁCH ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BKS:

- 1/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN THẢO**
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 05/09/1967
 - CMND/CCCD: 270722894
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ : KP Phú Mỹ, P Xuân Lập, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
 - Chức vụ từng nắm giữ tại công ty: thành viên BKS nhiệm kỳ I, II, III
 - Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng BKS
 - Số cổ phiếu nắm giữ (tại ngày 01/03/2023):
 - + Cá nhân sở hữu: 22.933 cp
 - + Đại diện sở hữu: 0 cp
- 2/ Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG HÙNG**
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 11/02/1964
 - CMND/CCCD: 270723816
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ : KP Suối Tre, P Suối Tre, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
 - Chức vụ từng nắm giữ tại công ty: thành viên BKS nhiệm kỳ I, II, III
 - Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên BKS
 - Số cổ phiếu nắm giữ (tại ngày 01/03/2023):
 - + Cá nhân sở hữu: 4.000 cp
 - + Đại diện sở hữu: 0 cp
- 3/ Họ và tên: **HUỖNH TRÚC NHI**
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 06/12/1988

- CMND/CCCD: 271766520
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ : KP Trung Tâm, P Xuân Lập, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ từng nắm giữ tại công ty: thành viên BKS nhiệm kỳ III
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên BKS
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại ngày 01/03/2023):
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cp
 - + Đại diện sở hữu: 0 cp

Long Khánh, ngày 04 tháng 04 năm 2023
Người đại diện theo pháp luật



HỒ Văn Nhã

